

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 667/2023/DS-PT

Ngày: 29/12/2023

V/v tranh chấp "Chia thừa kế tài sản
và bồi thường thiệt hại"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhân

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Hồng Tâm

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Dũ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 và 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2023/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp: "Chia thừa kế tài sản và bồi thường thiệt hại".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2023/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân TP M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 860/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1957. (Có mặt)

HKTT: 126, Đ, Phường D, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: 154, Ấp A, xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Hà Nguyễn Ngọc An D, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: I, Ấp A, xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1945. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp E, xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang.

3.2. Anh Hà Nguyễn Ngọc Duy T1, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Võ Thị Tuyết .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:***

Bà Võ Thị T và ông Hà Văn A chung sống như vợ chồng từ năm 2011 nhưng không có đăng ký kết hôn, năm 2019 ông Hà Văn A chết. Trước khi ông A chết có lập Tờ di chúc. Bà T cho biết toàn bộ chữ viết trong Tờ di chúc lập ngày 03/11/2018 là do bà T viết (ông A đã đọc cho bà viết), chữ ký tên A do ông A ký, còn chữ viết họ tên Hà Văn A cũng do bà T viết vì ông A đã lớn tuổi không viết được. Tại thời điểm đó ông A đã 93 tuổi nhưng vẫn còn minh mẫn, bà đem vào Ủy ban nhân xã để chứng thực thì không được xã chứng thực. Nội dung di chúc ông A cho bà tiếp tục ở căn nhà và sử dụng phần đất đang tranh chấp diện tích khoảng 2.500m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1526/QSDĐ.UB do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp ngày 24/6/1997 cho ông Hà Văn A, tại ấp A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (gồm 3 thửa 589, 590, 591).

Sau khi ông A chết, bà tiếp tục quản lý và hưởng huê lợi từ cây ăn trái trên đất nhưng anh H Nguyễn Ngọc An D là con riêng của ông A ngăn cản không cho bà thu hoạch cây trái để bán, đuổi bà ra khỏi phần đất. Trên phần đất có trồng cây trái gồm: 65 cây dừa, mít, chuối, me,... nhưng anh A đã ngăn cản không cho bà hưởng và 01 căn nhà của ông A có cấu trúc vách gỗ, mái tole, nền xi măng, bà T đang ở từ năm 2011 cho đến nay.

Bà Võ Thị T yêu cầu anh H Nguyễn Ngọc An D giao trả lại vườn dừa của ông Hà Văn A cho bà thừa hưởng cây trái theo di chúc của ông A để lại. Anh Hà Nguyễn Ngọc An D phải bồi thường thiệt hại cây trái do anh D đã tự ý bẻ hái thu hoạch dừa từ năm 2020 cho đến nay với số tiền là 20.000.000 đồng. Thời gian ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, bà Võ Thị T yêu cầu được bán toàn bộ di sản của ông A để lại để bà dọn đi nơi khác sinh sống.

* Đối với bị đơn anh Hà Nguyễn Ngọc An D, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ. Bị đơn Hà Nguyễn Ngọc An D dù đã nhận Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình, không dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm số 55/2023/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Áp dụng khoản 5 và khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 624, Điều 630, Điều 631, điều 633 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T về việc yêu cầu anh H Nguyễn Ngọc An D trả lại vườn dừa của ông Hà Văn A cho bà thừa hưởng theo di chúc của ông A để lại.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại cây trái do anh H Nguyễn Ngọc An D đã tự ý bẻ hái thu hoạch dừa từ năm 2020 cho đến nay với số tiền là 20.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường các khoản tiền khác, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo các đương sự.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết .

- Bị đơn vắng mặt;

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh luận tại phiên tòa (có bài phát biểu), Kiểm sát viên có ý kiến như sau: Bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Tuyết . Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn và Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

Đơn kháng cáo nộp trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp: “Chia thừa kế và bồi thường thiệt hại tài sản” là phù hợp quy định tại khoản 5, 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Võ Thị T, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà về việc buộc anh H Nguyễn Ngọc An D giao trả lại vườn dừa của ông Hà Văn A cho bà thừa hưởng cây trái theo di chúc của ông A để lại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét bà Võ Thị T thừa nhận bà sống chung như vợ chồng với ông Hà Văn A, không có đăng ký kết hôn, từ năm 2011 cho đến năm 2019 thì ông A mất. Do ông Hà Văn A có vợ là bà Nguyễn Huỳnh N, ông bà không sống chung nhưng chưa ly hôn. Ông A và bà N có 02 con chung là anh Hà Nguyễn Ngọc An D và anh Hà Nguyễn Ngọc Duy T1. Xét thấy, thời điểm bà T chung sống như vợ chồng với ông A, bà Nguyễn Huỳnh N vẫn còn sống và quan hệ hôn nhân giữa ông Hà Văn A và bà Nguyễn Huỳnh N là hợp pháp được pháp luật công nhận. Do đó, quan hệ tình cảm giữa bà Võ Thị T và ông Hà Văn A không phải là hôn nhân hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên bà Võ Thị T không phải là người thừa kế theo pháp luật của ông Hà Văn A.

Xét Tờ Di chúc ngày 03/11/2018 (bút lục số 36) là di chúc chữ viết tay, không có công chứng chứng thực, không có người làm chứng. Tại Biên bản làm việc ngày 27/4/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Võ Thị T thừa nhận toàn bộ chữ viết trong Tờ di chúc ngày 03/11/2018 là do bà T viết, chữ viết họ tên Hà Văn Văn A cũng do bà T viết. Ông A chỉ có ký tên trong Tờ Di chúc nêu trên. Tại Kết luận giám định số 881/KL – KTHS (Đ2) ngày 13/9/2022 của Phòng K - Công an tỉnh T (Bút lục số 128) cho biết không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Hà Văn A trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên Hà Văn A trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là có phải do cùng một người viết ra hay không. Xét thấy, Tờ di chúc ngày 03/11/2018 của ông Hà Văn A thuộc trường hợp di chúc bằng văn bản không có người làm chứng, không có công chứng, chứng thực. Căn cứ quy định Điều 633 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về Di chúc bằng văn bản không có người làm chứng thì: “*Người lập di chúc phải tự viết và ký vào bản di chúc*” và Điều 634 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Trường hợp người lập di chúc không tự mình viết bản di chúc thì có thể tự mình đánh máy hoặc nhờ người khác viết hoặc đánh máy bản di chúc, nhưng phải có ít nhất hai người làm chứng. Người lập di chúc phải ký hoặc điểm chỉ vào di chúc trước mặt những người làm chứng; những người làm chứng xác nhận chữ ký, điểm chỉ của người lập di chúc và ký vào bản di chúc*”. Do vậy, Tờ di chúc lập ngày 03/11/2018 do bà Võ Thị T cung cấp là không phù hợp với quy định pháp luật nên không phát sinh hiệu lực.

Bà Võ Thị T yêu cầu công nhận hiệu lực Tờ di chúc buộc anh H Nguyễn Ngọc An D giao trả lại vườn dừa của ông Hà Văn A cho bà được thừa hưởng là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T là đúng quy định pháp luật.

Bà Võ Thị T kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Tuyết . Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của ông bà Võ Thị T không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà T phải chịu án phí DSPT theo quy định pháp luật. Tuy nhiên bà Võ Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 148, Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Tuyết . Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 55/2023/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Áp dụng khoản 5 và khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 624, Điều 630, Điều 631, điều 633 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T về việc yêu cầu anh H Nguyễn Ngọc An D trả lại vườn dừa của ông Hà Văn A cho bà thừa hưởng theo di chúc của ông A để lại.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại cây trái do anh H Nguyễn Ngọc An D đã tự ý bẻ hái thu hoạch dừa từ năm 2020 cho đến nay với số tiền là 20.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường các khoản tiền khác, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bà Võ Thị T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND tp M;
- Chi cục THADS tp M;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhàn